

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Vũ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng-Thư ký tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Sùng A C, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1988, tại xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. ĐKKHKT: Thôn D, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: HMông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A X, sinh năm 1969 và bà Hầu Thị X, sinh năm 1967. Trú tại thôn D, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; vợ là chị Hầu Thị V, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2021, tại nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thúy H, sinh năm 1987-Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai.

Bị hại: Vườn Quốc gia H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H-Hạt trưởng hạt kiểm lâm H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc N-Phó hạt trưởng hạt kiểm lâm H. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Sùng A Ch, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng, chứng kiến: + Chị Hầu Thị V, sinh năm 1993. Có mặt.

+ Anh Sùng A Th, sinh năm 1997. Có mặt.

+ Ông Sùng A X, sinh năm 1969. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, Báo Dân Việt có bài phản án về hành vi phá rừng quốc gia H, tỉnh Lào Cai. Vườn quốc gia H xác minh, kiểm tra phát hiện có dấu hiệu phá rừng, khai thác lâm sản trái phép của người dân. Công an thị xã Sa Pa điều tra xác định đầu tháng 3 năm 2021, Sùng A C-Trú tại thôn D, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai mượn chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Hsquavana của gia đình chú ruột là ông Sùng A Ch để làm nương thảo đồng thời xẻ một gỗ để chuyển về sửa nhà. Khoảng 8 giờ ngày hôm sau Sùng A C và Hầu Thị V đến nương thảo quả của gia đình tại tiểu khu 305 rừng quốc gia H, thuộc địa phận thôn T, xã B, thị xã S làm cỏ nương thảo quả. Tiếp tục sáng ngày hôm sau Váng xuống phía dưới phát cỏ dọn nương, còn C đi lên khu vực phía trên, cách lán khoảng 40m, mục đích xẻ gỗ Pơ mu từ 02 đoạn thân cây Pơ mu đã bị người khác cắt hạ trước đó, còn sót lại tại nương thảo quả của gia đình C. C sử dụng cưa xăng xẻ 02 đoạn thân cây Pơ mu ra thành nhiều tấm ván. Đến chiều tối cùng ngày, C xẻ được tổng cộng 172 tấm ván, trong đó 120 tấm gỗ kích thước 1,12m x 30cm x 3,5cm và 52 tấm kích thước gần bằng nhau và 06 bìa bấp được chia thành 14 cục, đẽ, bìa bấp gỗ Pơ mu có trọng lượng 276kg, được quy đổi thành 0,276m³. Tiếp tục sáng hôm sau C vận chuyển tấm gỗ đã xẻ được về tập kết tại bên trong và quanh lán thảo quả rồi vận chuyển dần 140 tấm gỗ về nhà. Quá trình điều tra Sùng A C nộp lại toàn bộ số ván gỗ khối lượng 2,395m³ Pơmu và 01 chiếc cưa.

Tại bản kết luận giám định số 13 ngày 09 tháng 8 năm 2021, của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh L kết luận: “Vị trí khu vực khai thác thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Vườn quốc gia H; loại rừng là rừng tự nhiên, chức năng rừng là rừng đặc dụng, chủ rừng là Vườn Quốc Gia H; khối lượng của gốc cây đứng, bìa bấp, đẽ tròn, tấm ván bị khai thác trái pháp luật của 32 tấm ván là 0,302 m, bìa bấp có khối lượng 0,276m, gốc đứng là 0,721m và trong khu bảo vệ nghiêm ngặt việc khai thác lâm sản, khai thác tận thu cây gỗ đã chết, cây gỗ đổ gãy xác định không được phép khai thác” và Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, xác định tổng khối lượng lâm sản quy tròn Sùng A C đã khai thác là 2,395m³.

Tại Kết luận giám định số 356, ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Tên loại gỗ là Pơ mu (tên khoa học là *Fokienia hodginsii*) và nhóm gỗ là nhóm I; Loài cây gỗ Pơ mu có tên trong nhóm IIA, “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” loài cây không nằm trong danh mục các loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng thị xã Sa Pa, kết luận: Khối lượng 2,395m³ gỗ Pơ mu, có tổng giá trị là 53.887.500 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-SP ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, truy tố Sùng A C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước khối lượng 2,395m³ gỗ Pơ mu; Trả lại 01 chiếc cưa cho ông Sùng A Ch.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Sùng A C. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo chấp hành pháp luật tại địa phương chưa vi phạm pháp luật, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thiếu sự hiểu biết pháp luật và xã hội, suy nghĩ nếp sinh hoạt ảnh hưởng theo phong tục lấy gỗ làm nhà nên dẫn đến phạm tội. Đề nghị hội đồng xét xử xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C mức án là 5 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Các ngày trong tháng 3 năm 2021, bị cáo Sùng A C đã khai thác trái phép khối lượng 2,395m³ gỗ Pomu tại lô 5, khoảnh 1, tiểu khu 305 vườn Quốc gia H, thuộc thôn T, xã B, thị xã S, trong khu bảo vệ nghiêm ngặt không được phép khai thác đối với lâm sản, khai thác tận thu cây gỗ đã chết, cây gỗ đổ với tổng trữ lượng là 2,395m³, gỗ Pơ mu thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, các bản kết luận giám định, định giá tài sản, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng và lâm

sản của Nhà nước, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng và môi trường. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sùng A C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo đã thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ áp dụng, bởi lẽ bị cáo chỉ được Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen và đề nghị xử phạt bị cáo mức án là 5 tháng tù là chưa phù hợp quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật hành vi khai thác gỗ trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xem xét trong công tác có nhiều năm được Đảng, Nhà nước tặng thưởng giấy khen, hơn nữa do bị ảnh hưởng nếp sống sinh hoạt theo phong tục lấy gỗ làm nhà nên bị cáo phạm tội. Nên cần xét xử áp dụng mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời tuyên truyền giáo dục người dân tôn trọng pháp luật nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) máy cưa nhãn hiệu Hsquavana do bị cáo mượn của ông Sùng A Ch, ông Ch không biết bị cáo sử dụng chiếc cưa vào thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại cho ông Sùng A Ch là phù hợp.

Đối với 05 (năm) tấm ván bằng gỗ xẻ mới có kích thước như sau: Tấm số 1 có diện tích 1,78m x 34cm x 2,3cm; Tấm số 2 có diện tích 1,79m x 25,5cm x 2,5cm; Tấm số 3 có diện tích 1,82m x 27cm x 2,5cm; Tấm số 4 có diện tích 1,8m x 27cm x 3cm; Tấm số 5 có diện tích 1,79m x 26cm x 3cm; 18 (Mười tám) tấm ván bằng gỗ Pơ mu xẻ mới, các tấm ván có kích thước giống nhau là 1,8m x 27,5cm x 2,5cm; 29 (Hai mươi chín) tấm ván bằng gỗ Pơ mu xẻ còn mới, các tấm ván có kích thước giống nhau là 1,8m x 27cm x 3cm; 120 (Một trăm hai mươi) tấm ván bằng gỗ Pơ mu, các tấm ván có kích thước như nhau là 1,12m x 30cm x 3,5cm; 06 (Sáu) bìa bấp được chia thành 14 cục, đe, bìa bấp gỗ Pơ mu có trọng lượng 276kg được quy đổi thành 0,276m³. Xét thấy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Vườn Quốc gia H không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; **điểm i, s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, xử phạt bị cáo Sùng A C 6 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10 tháng 10 năm 2021.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: - 05 (Năm) tấm ván bằng gỗ xẻ mới có kích thước như sau: Tấm số 1 có diện tích 1,78m x 34cm x 2,3cm; Tấm số 2 có diện tích 1,79m x 25,5cm x 2,5cm; Tấm số 3 có diện tích 1,82m x 27cm x 2,5cm; Tấm số 4 có diện tích 1,8m x 27cm x 3cm; Tấm số 5 có diện tích 1,79m x 26cm x 3cm.

- 18 (Mười tám) tấm ván bằng gỗ Pơ mu xẻ mới, các tấm ván có kích thước giống nhau là 1,8m x 27,5cm x 2,5cm

- 29 (Hai mươi chín) tấm ván bằng gỗ Pơ mu xẻ còn mới, các tấm ván có kích thước giống nhau là 1,8m x 27cm x 3cm.

- 120 (Một trăm hai mươi) tấm ván bằng gỗ Pơ mu, các tấm ván có kích thước như nhau là 1,12m x 30cm x 3,5cm.

- 06 (Sáu) bìa bấp được chia thành 14 cục, đe, bìa bấp gỗ Pơ mu có trọng lượng 276kg được quy đổi thành 0,276m³. Tổng cộng số gỗ quy tròn là 2,395m³.

Trả lại cho ông Sùng A Ch 01 (Một) chiếc cửa xăng nhãn hiệu Hsquavana.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa Công an thị xã Sa Pa với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sùng A C phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- CATX;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại, Người CQLNVLQ;
- Chi cục THATX;
- Sở tư pháp;
- Phòng lưu trữ hồ sơ CA tỉnh (PV 06);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà